TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tạ Công Minh**

Ông **Lê Văn Minh**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Trà My** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Đặng Thị Ngọc Tr**, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, Tiền Giang
2/ Bị đơn: **Tăng Hoàng T,** sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Cửu Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Ngọc Tr trình bày:

Chị và anh Tăng Hoàng T cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn về nhiều vấn đề, thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên sau đó đã sống ly thân nhau, đến nay cũng không hàn gắn được.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: chị và anh T có 02 con chung tên Tăng Thị Ngọc Hân, sinh ngày 11/01/2011 và Tăng Hoàng Tấn Lộc, sinh ngày 28/8/2016. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lộc, để anh T nuôi cháu Hân, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Tăng Hoàng T đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày. Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tr được ly hôn với anh T. Về con chung, giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lộc, giao anh T nuôi cháu Hân, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Tăng Hoàng T được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị Ngọc Tr và anh Tăng Hoàng T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2015 tại UBND xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị Tr trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn về nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường hay cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần bàn bạc khắc phục nhưng mâu thuẫn vẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, chị Tr xin ly hôn nhưng anh T không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Tr dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh T không đến Tòa án và vắng

mặt không lý do điều này thể hiện anh T không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị Tr quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị Tr và anh T không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị Tr xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: có 02 con chung tên Tăng Thị Ngọc Hân, sinh ngày 11/01/2011 và Tăng Hoàng Tấn Lộc, sinh ngày 28/8/2016. Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lộc, giao anh T nuôi dưỡng cháu Hân, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của chị Tr thấy rằng cháu Lộc đang sinh sống ổn định với chị Tr kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu Hân có nguyện vọng được ở với cha. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý, nơi sinh sống và nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao cháu Lộc cho chị Tr nuôi dưỡng, giao cháu Hân cho anh T nuôi dưỡng. Anh T, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản:* chị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị Tr trình bày không có, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đặng Thị Ngọc Tr được ly hôn với anh Tăng Hoàng T.

2. *Về con chung*: Giao chị Đặng Thị Ngọc Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Tăng Hoàng Tấn Lộc, sinh ngày 28/8/2016; giao anh Tăng Hoàng T nuôi dưỡng con chung tên Tăng Thị Ngọc Hân, sinh ngày 11/01/2011. Anh T, chị Tr có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Tăng Hoàng T, chị Đặng Thị Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về án phí:* Chị Đặng Thị Ngọc Tr chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0003532 ngày 27/10/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Thị Ngọc Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tăng Hoàng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bảnh